

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2016

THÔNG TƯ
Quy định về Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn
trong điều kiện bình thường

Căn cứ Luật khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, Cục trưởng Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định về Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường cho các loại bản tin và thời hạn dự báo khí tượng thủy văn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia; tổ chức, cá nhân có hoạt động dự báo, cảnh báo được Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Phương án dự báo* là cách thức cụ thể để phân tích, tính toán, dự báo, cảnh báo các yếu tố hoặc hiện tượng khí tượng thủy văn cho một địa điểm hoặc khu vực.
2. *Đánh giá chất lượng dự báo* là các hoạt động nhằm xác định tính đầy đủ, kịp thời của bản tin dự báo và độ tin cậy của các yếu tố, hiện tượng dự báo.

3. *Bổ sung bản tin dự báo* là việc tăng số lượng bản tin dự báo so với quy định để điều chỉnh, hiệu chỉnh nội dung bản tin trên cơ sở những thông tin mới nhất nhằm đáp ứng kịp thời và đảm bảo độ tin cậy của dự báo. Bổ sung bản tin dự báo là một phần quan trọng không thể thiếu của các hoạt động dự báo, cảnh báo.

4. *Thảo luận dự báo* là hoạt động trao đổi thông tin, phân tích, đánh giá kết quả dự báo của các dự báo viên, chuyên gia và các phương án dự báo khác nhau để lựa chọn kết quả dự báo cuối cùng có độ tin cậy cao nhất.

5. *Sai số dự báo* là khoảng chênh lệch giữa dự báo và thực đo của các hiện tượng, yếu tố khí tượng thủy văn tại thời điểm dự báo, bao gồm sai số về giá trị, thời gian, không gian và khả năng xuất hiện các hiện tượng.

Điều 4. Các yếu tố và hiện tượng dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

1. Các yếu tố và hiện tượng khí tượng

- a) Mây: Lượng mây, loại mây, độ cao chân mây;
- b) Mưa: Dạng mưa và cấp mưa, khả năng mưa, lượng mưa, phân bố mưa theo không gian, phân bố mưa theo thời gian;
- c) Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình, nhiệt độ cao nhất, nhiệt độ thấp nhất, nhiệt độ cao nhất tuyệt đối, nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối;
- d) Gió: Hướng gió, tốc độ gió;
- đ) Độ ẩm tương đối: Độ ẩm tương đối cao nhất, độ ẩm tương đối thấp nhất, độ ẩm tương đối trung bình;
- e) Tầm nhìn xa;
- g) Tình trạng biển;
- h) Các yếu tố, hiện tượng khí tượng liên quan khác.

2. Các yếu tố và hiện tượng thủy văn

- a) Mực nước sông: Mực nước cao nhất, mực nước thấp nhất, mực nước trung bình, biên độ mực nước, thời gian xuất hiện;
- b) Mực nước hồ chứa: Lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả;
- c) Lưu lượng nước: Lưu lượng cao nhất, lưu lượng thấp nhất, lưu lượng trung bình;
- d) Độ mặn: Độ mặn cao nhất, độ mặn thấp nhất, độ mặn trung bình, khoảng cách xâm nhập mặn;
- d) Các hiện tượng thủy văn liên quan khác.

3. Các yếu tố và hiện tượng hải văn

- a) Sóng biển: Độ cao sóng, hướng sóng;
- b) Thủy triều: Nước lớn, nước ròng, thời gian xuất hiện;
- c) Nước dâng: Độ cao, thời gian xuất hiện;

d) Dòng chảy lớp mặt biển: Vận tốc trung bình, hướng thịnh hành;

đ) Các yếu tố và hiện tượng hải văn liên quan khác.

Điều 5. Tần suất, thời gian và phương thức cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

1. Tần suất và thời gian ban hành các bản tin

a) Bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết, thủy văn, hải văn thời hạn cực ngắn

Tùy theo tính chất, đặc điểm của các hiện tượng thời tiết, thủy văn, hải văn, cơ quan ban hành bản tin dự báo, cảnh báo tự quyết định thời gian và tần suất ban hành phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

b) Bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn khác

b1) Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Trung ương thuộc hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia

- Bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết thời hạn ngắn:

+ Bản tin phân tích xu thế thời tiết: Mỗi ngày ban hành 02 bản tin chính vào 9 giờ 30 và 14 giờ 30. Trường hợp thời tiết diễn biến phức tạp, bất thường, cần bổ sung một số bản tin xen kẽ giữa các bản tin chính.

+ Bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết trên đất liền: Mỗi ngày ban hành 02 bản tin chính vào 4 giờ 30 và 15 giờ 30. Trường hợp thời tiết diễn biến phức tạp, bất thường, cần bổ sung một số bản tin xen kẽ giữa các bản tin chính.

+ Bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết trên biển: Mỗi ngày ban hành 03 bản tin chính vào 4 giờ 30, 10 giờ 30 và 15 giờ 30. Trường hợp thời tiết diễn biến phức tạp, bất thường, cần bổ sung một số bản tin xen kẽ giữa các bản tin chính.

- Bản tin dự báo, cảnh báo thủy văn thời hạn ngắn: Mỗi ngày ban hành 01 bản tin vào 10 giờ 30. Trường hợp tình hình thủy văn diễn biến phức tạp, bất thường cần bổ sung một số bản tin xen kẽ giữa các bản tin chính.

- Bản tin dự báo, cảnh báo hải văn thời hạn ngắn: Mỗi ngày ban hành 02 bản tin chính vào 9 giờ 30 và 15 giờ 30. Trường hợp tình hình hải văn diễn biến phức tạp, bất thường, cần bổ sung một số bản tin xen kẽ giữa các bản tin chính.

Các thông tin dự báo, cảnh báo về sóng lớn, dòng chảy và thủy triều cũng có thể được biên soạn và lồng ghép vào các bản tin dự báo thời tiết biển và thủy văn thời hạn ngắn.

- Bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết thời hạn vừa:

+ Bản tin phân tích xu thế thời tiết: Mỗi ngày ban hành 01 bản tin vào 16 giờ 30. Trường hợp thời tiết diễn biến phức tạp, bất thường, cần bổ sung một số bản tin xen kẽ giữa các bản tin chính.

+ Bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết trên đất liền: Mỗi ngày ban hành 01 bản tin vào 16 giờ 30. Trường hợp thời tiết diễn biến phức tạp, bất thường, cần bổ sung một số bản tin xen kẽ giữa các bản tin chính.

- Bản tin dự báo, cảnh báo thủy văn thời hạn vừa:

+ Đối với các sông (trừ sông Cửu Long): Trong mùa lũ, mỗi tháng ban hành 06 bản tin vào các ngày 05, 10, 15, 20, 25 và ngày cuối tháng; trong mùa cạn, mỗi tháng ban hành 03 bản tin vào các ngày 10, 20 và ngày cuối tháng. Trường hợp tình hình thủy văn diễn biến phức tạp, bất thường, cần bổ sung một số bản tin xen kẽ giữa các bản tin chính.

+ Đối với sông Cửu Long: Mỗi tháng ban hành 03 bản tin vào các ngày 10, 20 và ngày cuối tháng. Trường hợp tình hình thủy văn diễn biến phức tạp, bất thường, cần bổ sung một số bản tin xen kẽ giữa các bản tin chính.

- Bản tin dự báo, cảnh báo hải văn thời hạn vừa: Mỗi tháng ban hành 03 bản tin vào các ngày 10, 20 và ngày cuối tháng. Trường hợp tình hình hải văn diễn biến phức tạp, bất thường, cần bổ sung một số bản tin xen kẽ giữa các bản tin chính.

- Bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết, thủy văn, hải văn thời hạn dài: Mỗi tháng ban hành 01 bản tin vào ngày 01 của tháng. Trong trường hợp cần thiết, có thể bổ sung thêm bản tin.

- Bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết, thủy văn thời hạn mùa: Mỗi năm ban hành 06 bản tin vào các ngày 15 tháng 02, 15 tháng 4, 15 tháng 6, 15 tháng 8, 15 tháng 10 và 15 tháng 12. Trong trường hợp cần thiết, cần bổ sung một số bản tin xen kẽ giữa các bản tin chính.

- Bản tin dự báo khí hậu:

+ Bản tin dự báo khí hậu thời hạn ngắn: Mỗi năm ban hành 02 bản tin vào các ngày 15 tháng 01 và 15 tháng 7. Trong trường hợp cần thiết, cần bổ sung một số bản tin xen kẽ giữa các bản tin chính.

+ Bản tin dự báo khí hậu thời hạn vừa: Mỗi năm ban hành 01 bản tin vào ngày 15 tháng 01. Trong trường hợp cần thiết, có thể bổ sung thêm bản tin.

+ Bản tin dự báo khí hậu thời hạn dài: Định kỳ 05 năm ban hành 01 bản tin vào ngày 15 tháng 01. Trong trường hợp cần thiết, có thể bổ sung thêm bản tin.

- Bản tin dự báo nguồn nước:

+ Bản tin dự báo nguồn nước thời hạn ngắn: Mỗi tháng ban hành 04 bản tin vào các ngày 07, 14, 21 và ngày cuối tháng. Trường hợp cần thiết, cần bổ sung một số bản tin xen kẽ giữa các bản tin chính.

+ Bản tin dự báo nguồn nước thời hạn vừa: Mỗi tháng ban hành 02 bản tin vào các ngày 15 và ngày cuối tháng. Trường hợp cần thiết, cần bổ sung một số bản tin xen kẽ giữa các bản tin chính.

+ Bản tin dự báo nguồn nước thời hạn mùa: Mỗi tháng ban hành 01 bản tin vào ngày 01 của tháng. Trong trường hợp cần thiết, có thể bổ sung thêm bản tin.

+ Bản tin dự báo nguồn nước thời hạn năm: Mỗi năm ban hành 04 bản tin vào các ngày 15 tháng 01, 15 tháng 4, 15 tháng 7 và 15 tháng 10. Trong trường hợp cần thiết, cần bổ sung một số bản tin xen kẽ giữa các bản tin chính.

b2) Các Đài Khí tượng Thủy văn khu vực, các Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh thuộc hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia và tổ chức, cá nhân không thuộc hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia tự quyết định tần suất và thời gian ban hành bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn khác quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này sao cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Địa chỉ cung cấp bản tin

a) Các đơn vị trong hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia có trách nhiệm cung cấp bản tin cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân theo địa chỉ quy định tại Phụ lục của Thông tư này.

b) Các tổ chức, cá nhân không thuộc hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia tự quyết định danh sách các địa chỉ được cung cấp bản tin cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

3. Phương thức cung cấp tin

a) Hệ thống thông tin chuyên dùng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai ở trung ương và địa phương.

b) Hệ thống dịch vụ thông tin liên lạc, hệ thống thông tin công cộng bao gồm: Điện thoại, fax, hệ thống phát thanh truyền hình, mạng internet, email, web, dịch vụ bưu chính viễn thông.

Chương II

QUY TRÌNH KỸ THUẬT DỰ BÁO, CẢNH BÁO

KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THỜI HẠN CỰC NGẮN, THỜI HẠN NGẮN

Điều 6. Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo thời tiết thời hạn cực ngắn, thời hạn ngắn

1. Thu thập, xử lý các loại thông tin, dữ liệu

a) Số liệu quan trắc khí tượng khu vực dự báo và lân cận (khí tượng bề mặt, thám không vô tuyến, pilot, đo mưa tự động, quan trắc trên tàu biển, quan trắc tầng cường);

b) Số liệu mô phỏng, dự báo của các mô hình toàn cầu, khu vực;

c) Số liệu viễn thám trong khu vực (vệ tinh khí tượng, radar thời tiết, định vị sét);

d) Đánh giá tính đầy đủ, chính xác của các loại dữ liệu đã thu thập và bổ sung, chỉnh lý, chuẩn hóa số liệu.

2. Phân tích, đánh giá hiện trạng

a) Phân tích các dữ liệu quan trắc khí tượng, bản đồ synopt tại các mực khí áp chuẩn để xác định hình thế thời tiết đã qua và hiện tại;

b) Phân tích dữ liệu thám không trên các giản đồ thiên khí ở thời điểm quan trắc gần nhất của các trạm thám không vô tuyến và pilot trên cả nước;